**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 15** *(Từ 12.12.2022 – 16.12.2022)*

**Cách ngôn*:*** *“Con hơn cha nhà có phúc”*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/**  **Ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  *12/12/2022* | **Sáng** | 1 | HĐTT | SHDC: CHÀO MỪNG NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN  VIỆT NAM 22 -12 |
| 2 | Toán | Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số ( Tiết 1) |
| 3 | Tiếng Việt | Những chiếc áo ấm (Tiết 1) |
| 4 | Tiếng Việt | Những chiếc áo ấm (Tiết 2) |
| **Chiều** | 1 | Tiếng Việt | Những chiếc áo ấm (Tiết 3) |
| 2 | TN&XH | Một số bộ phận của thực vật (Tiết 1) |
| 3 | Đạo đức | Giữ lời hứa (Tiết 2) |
| **Ba**  *13/13/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số(tiết2) |
| 2 | L. Toán | Ôn luyện Tuần 15 |
| 3 | HĐTN | HĐGDTCĐ: Nhà là tổ ấm |
| **Tư**  *14/12/2022* | **Sáng** | 1 | Tiếng Việt | Con đường của bé (Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Con đường của bé (Tiết 2) |
| 3 |  |  |
| 4 | Toán | Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (Tiết 3) |
| **Năm**  *15/12/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số(Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Con đường của bé (Tiết 3) |
| 3 | L.Tiếng Việt | Ôn luyện tuần 15 |
| **Sáu**  *16/12/2022* | **Sáng** | 1 | Toán | Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (Tiết 2) |
| 2 |  |  |
| 3 | KNS | Nghi thức chào cờ( Tiết 1) |
| 4 | Đọc sách | Đọc sách tại thư viện |
| **Chiều** | 1 | Tiếng Việt | Con đường của bé (Tiết 4) |
| 2 | TN&XH | Một số bộ phận của thực vật (Tiết 2) |
| 3 | HĐTN | SHL: SHTCĐ: Em chăm sóc nhà cửa |

**TUẦN 15**

Thứ hai ngày 12 tháng 12 năm 2022

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**CHÀO MỪNG NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN**

**VIỆT NAM 22 -12**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. HS lắng nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

2. Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động. HS có ý thức tự giác làm việc không cần phải nhắc.

3. HS có thái độ thân thiện, giúp đỡ chia sẻ với mọi người. Hình thành phẩm chất nhân ái, trung thực.

**\*ANQP:** Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ đất nước, khơi dậy lòng yêu nước. Học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội.

**II. ĐỒ DÙNG**

1. Giáo viên: Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video tác phong chú bộ đội.

2. Học sinh:Giấy A4, bút chì, bút màu, tẩy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Chào cờ (15 - 17’)**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt dưới cờ: (15 - 16’)**  *\*Khởi động:*  - GV yêu cầu HS khởi động hát  *\*Kết nối*  - GV dẫn dắt vào hoạt động.  **\*HĐ 1:** Xem video rèn tác phong chú bộ đội  - GV cho hs xem video  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 với câu hỏi sau:  + Qua đoạn video em thấy chú bộ đội tập luyện thế nào?  + Các chú bộ đội xếp hàng như thế nào?  + Khi ngủ dậy các chú bộ đội làm gì đầu tiên?  + Em học được chú bộ đội điều gì?  + Ở nhà, em thường làm gì để giữ nhà được sạch hơn?  + Ở lớp, em làm thế nào để lớp luôn sạch đẹp?  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  *\*GV nhận xét và kết luận: Các chú bộ đội rất vất vả tập luyện. Tác phong quân đội rất nhanh nhẹn, nghiêm chỉnh thực hiện tốt theo yêu cầu được giao. Đó là cái mà chúng ta cần phải học tập. Chúng ta phải giữ gìn sạch sẽ nhà cửa, lớp học, đồ dùng ngăn nắp học tập tấm gương chú bộ đội...*  **\*HĐ 2:** Vẽ chú bộ đội  - GV yêu cầu hs vẽ hình chú bộ đội ra giấy A4.  - Gọi hs lên thuyết trình bài vẽ của mình.  - Gọi hs nhận xét.  - GV nhận xét.  **3. Tổng kết, dặn dò (2- 3’)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề. | - HS tập trung trật tự trên sân  - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát  - Lắng nghe  - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi  + Tập rất vất vả  + Rất nhanh và thẳng  + Gấp chăn, màn gọn gàng, ngăn nắp.  + Quét, lau dọn nhà cửa,…  + Không xả rác, vẽ lên bàn, tường,..  - Đại diện nhóm trình bày.  - Lắng nghe  - HS vẽ hình chú bộ đội ra giấy A4.  - HS lên thuyết trình bài vẽ của mình.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**  *(Nếu có)*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 6: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000**

**Bài 37: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ – Trang 99**

**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức chung:**

- Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số

- Tính nhẩm được các phép chia số tròn trăm cho số có một chữ số và trong một số trường hợp đơn giản.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực chung.**

**\* Năng lực chung:**

- HS được rèn luyện NL tự học, hợp tác

**\* Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5’** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đặt tính rồi tính: 243 × 2; 162 × 4  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  https://lh3.googleusercontent.com/Fim-8T0v_Z63JAmoBDIZsipS1_EoRX2H9S-ti8eR0gailsN1TumbdyPemQFk67bjbqbl3bEP-epjux8pLSxWPegJndYi3ckVElhRMZpX0PoZf-QykF9TWM5aOUGWhTh2MfKJXDW6tWAB49hP1K5nTFUVfCcAbu8Bu7dB0rkYep-DKm3_yuhRm3tpLOapUOyk3XJbjAz1mA               https://lh6.googleusercontent.com/6JD7e5_Lhq8slWYDrkSoIazstElO9Mm0TRBPFyDu10QtRqmiCLIWuJiDJHSizyFj5uNcgJ2Y1ohV37RdKMe-xrij_CH9lrX98OQBsMPornGffrAwR1KGAeYaWnNEGyzoZaXPls0a3y3DNU0W8EBi2EXSwdBtOmmm9S9IC0BK-xMBoC5ESFblK0kGW3ffyW76gTsOT-RmEw |
| **2. Khám phá***:* ***15’*** | |
| - Gv cho HS quan sát hình vẽ.  - Gọi 3 HS đọc lời thoại của Rô-bốt, Mai, Việt  - Nêu câu hỏi gợi ý để giúp HS giải bài toán bằng cách sử dụng phép chia  ( Rô-bốt và Mai ) ta có phép tính: 312: 2=?  - GV hướng dẫn HS nêu từng bước tính và thực hiện  https://lh6.googleusercontent.com/iA9TFYlpkacRiBMfGg8XOu49hup__L7ci1hiSAUMWW4WT2aeS-4J9stNdszUMC-0Gj1ORTcuO9PcsHWE1_wkjPN5Z99sh6R5Pw_Aqk25zkB5iUQb_YBhMOWwFSGxYyVHf8DIv51Y_AW1VhaO8I_esDGtedGPM83UK2nA2ZchrL794Y1uoCI8oYj3Gb7Hv_rJH0YFda--BAhttps://lh4.googleusercontent.com/UNEU30aU8NJnnwEqUadlFIR83EPiZInhpjObM-0MSt65jPGFF2bcsuu5XLDdWy7MLUV9eRjYc63S9yuEtXE2yOu5VPZV6_DbMXqZ3Lsr5oGadp3-yy99KO7X4hrkiMNtRDMLHMFfEfnhRAV6PTZXmclTk4u9pyBbvVB6KkydSbHbNCLrG5jDe74Mn6sso32_fvvd6Pq3HA  312 : 2 = 156  ( Mai và Việt ) ta có phép tính: 156 : 5= ?  https://lh6.googleusercontent.com/DbvU_tn7LZ48VkGckHZqDMUaUil1tQ7HyzujRDhwJ6fSu1MvBg40naJXUfToUBrJfqY_8UTi-TPaPY4DkzJEo98rQhrzhhuDpipy0us2OGMMsKqAsP-6IZa6-6ZzhAB1dXqV8aF48j06sh-lnAX4bT944Ji-10RJHJyzTg30kjHdxaEJbOikskHNEcbN5C6EiXVNTRPcCAhttps://lh5.googleusercontent.com/M00vi1eoRd850XTHI5TRbXettKNhvSoHXZsgTXoyFqA5ha8oyOqj7vIsbfBA3NNmT7ZVHaV9AQ3EU5anCYCw5a6FW8Et0GLeXYyqMXOnNbca6SK6iOoDZGIQ5EG8DBOfESOLJHYvdRXh5td_hTBtJNIAxGwU87JUKTbWEHNyXQ7OOrA6M0N6Hh5TgDWUpu_ecIp2WNGYRg  156 : 5 = 31 ( dư 1)  **Hoạt động: 18’**   |  |  | | --- | --- | | 554 | 4 | |  |  |  |  |  | | --- | --- | | 625 | 5 | |  |  |  |  |  | | --- | --- | | 381 | 3 | |  |  |   **Bài 1: ( làm việc cá nhân) Tính**   |  |  | | --- | --- | | 371 | 7 | |  |  |  |  |  | | --- | --- | | 428 | 6 | |  |  |  |  |  | | --- | --- | | 237 | 5 | |  |  |   **-**Yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các phép tính đã đặt tính sẵn  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2)**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài và suy nghĩ cách làm  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:  ( Làm việc nhóm 4 ) Số?**  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS qun sát  - HS đọc lời đối thoại  - HS tìm hiểu bài toán  - HS theo dõi và thực hiện  - Một số HS nêu lại cách thực hiện  - HS làm bài và trình bày kết quả        https://lh4.googleusercontent.com/gH1Jm_vsiX-6WWlIxN7JKcKPBuMoKXJEXlnnHBN__UQJGD1NjXavq4cGueoGZMBezs8gPI3rJwDltycslp_S6IW4EEeW9KfEnj1OoDzLcePmtP_FY6mTxiRPUGq32O6Kasz1Px7DbVxYVLkVhPYCiJz9zpqjlO5HylWIXyMexDHd81KNQHxXmELvBGb65hSJY8RbO8Bwlghttps://lh4.googleusercontent.com/F1T2C1S0ovRgtRDqP51otVnIiTok42EWZHb9thi7Gx5zIJNS0UtSAY8c8RgyMtUnWRQK-9G1L1nRdCg3O60uPD1kzP0k1D7dOe8Sr-Wvzss5RhKQknJSFQHCUCyvM6nLuCKkBLpxFj95WSyPIZvze-KUXrXx4q1on5D0LQEAxa8rbqkAA6jwGTDjZ6XrT1EcVGqiyTWpJwhttps://lh3.googleusercontent.com/iWnxP9zrOm5mXiqxn1pGGb49P9D70NNSQGyGQhLWBcYqcpyKaQ3CQTeEUZWe_FKo1xJIyEykwhTgeNUzFopLYVhSes599APw1qGrvRZxDTlDRtvT2U1m0qo94SFLCd2hmvDR08yUSqwJSEj3BVs4tFrZ-39tgaFYtZCX4zeTHIZC2doJZk-x0K91Qv0VYa7z_mFgfixsJw  https://lh6.googleusercontent.com/Om8ylBw9HOIFo0zTGMhG2puuGAYS3yoTXXjip5Q3JnFu9QdwUqM4iypVxa9w1p_mRpt1okYKjYFSamUCXTLyE0WFTOoBxAt-LuMegQFMW7hbIVBsu900lJqfUs8aLjsNpAouW2Z8rNeiRpb2hq-StYO6Iu56yh8Gn8FTW95FND7K8_jLsBOcdFSz5tVIgWJK_pHNJIv1ewhttps://lh3.googleusercontent.com/yYPdZBfbOzfYX5wqnZtT3d0lUkMJImM5Ubs9CEd9jPAodNRB0R863BzoMpwnHhlO9hTnuASAxq9ArQUfwXZZR2VHfJq2RDQ0wFpqSVh7-WO0FvoCPcUD4yYEcsZbWphZLpkhNvZ1Lckt6ZDqzl7aqYbLiXmBSyyah74p4GlNeLmAHd2i5wv9QqLr3kA6no1oR4-dmWUkHghttps://lh3.googleusercontent.com/Nff4vOt1b_U5iTyM5HuNB6U5GwgQhpQ-17w1CUBHjvhACvRu6FSyY1Si6badvbID3CXGv_zxDs1OZs-cvS3HRIQL-9k3YogiisBNIktSUSHSJw_y_snjfep0iEW-QNS-5zDOiWkab3AmlCCc4XEnOxDcYqSXLyWnNYcJ0-H8n9pCI5SV7p6ZIel_JllvS4T4yeUcx65cFQ  - HS đọc bài toán và phân tích  - HS làm bài:               Bài giải  Cửa hàng đã đóng số hộp táo là:     354: 6 = 59 ( hộp)     Đáp số: 59 hộp táo  - HS làm việc theo nhóm và trình bày kết quả:  144m : 3= 48m;  264 phút : 8= 33 phút;  312ml : 6 = 52 ml;  552g: 4 = 138g |
| **3. Vận dụng. 4’** | |
| **-**GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... để học sinh thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS thực hiện:..... |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ**

**Bài 27: NHỮNG CHIẾC ÁO ẤM (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức chung.**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Những chiếc áo ấm”.

- Bước đầu biết thể hiện ngữ điệu khi đọc lời nói của nhân vật trong câu chuyện, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được các nhân vật, hành động, việc làm, sự đóng góp phù hợp với khả năng của mỗi nhân vật vào công việc chung

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua các câu chuyện.

- Hiểu nội dung bài: Nếu tất cả chung sức, chung lòng sẽ làm được những việc lớn lao mà sức một người không thể làm được

- Nói rõ ràng đóng góp ý kiến đúng với yêu cầu, biết đặt câu hỏi với bạn để hiểu đúng ý kiến của bạn

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết chung sức chung lòng sẽ làm được những điều lớn lao

- Phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết giúp đỡ nhau sẽ làm nên việc lớn

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực chung.**

*\*Năng lực chung:*

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

*\*Năng lực đặc thù:*

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt động](https://blogtailieu.com/) [giải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n. (Qua HĐ khám phá, giải bài tập)

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Trong chuyện Đi tìm mặt trời có những nhân vật nào ?  + Câu 2: Em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Vì sao?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Có các nhân vật: Gõ kiến, công, liếu điếu, chích chòe, gà trống  + Trả lời: Em thích nhân vật gà trống vì gà trống mang ánh sáng cho mọi người, mọi vật  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm, giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu ở chỗ lời nói trực tiếp của các nhân vật  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *phải may thành áo mới được*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *mọi người cần áo ấm*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *để may áo ấm cho mọi người*  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *chim ổ dộc, làm chỉ, luồn kim,..*  - Luyện đọc câu dài: Mùa đông,/ thỏ quấn tấm vải lên người cho đỡ rét/thì gió thổi tấm vải bay xuống ao; Thỏ trải vải./Ốc sên kẻ đường vạch./ Bọ ngựa cắt vải theo vạch. Tằm xe chỉ./ Nhím chắp vải dùi lỗ,…  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Mùa đông đến, thỏ chống rét bằng cách nào?  + Câu 2: Vì sao nhím nảy ra sáng kiến may áo ấm?  ( Giáo viên viết tên các con vật lên bảng: thỏ - nhím – chị tằm – bọ ngựa - ốc sên – chim ổ dộc ).Cho Hs giiar nghĩa về tổ chim ổ dộc  + Câu 3: Mỗi nhân vật trong câu chuyện đã đóng góp gì vào việc làm ra những chiếc áo ấm?  M: Nhím rút chiếc lông nhọn trên lưng để làm kim may áo.  -GV chia thành các nhóm ( mỗi nhóm có 6 HS) mỗi em sẽ đóng vai một nhân vật để nói về khả năng, những đóng góp của mình vào công việc làm ra những chiếc áo ấm cho cư dân trong rừng.  + Câu 4: Em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Vì sao?  + Câu 5: Em học được điều gì qua câu chuyện trên?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Qua câu chuyện giúp em hiểu: Không có việc gì khó nếu biết huy động sức mạnh và trí tuệ của tập thể.***  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Mùa đông đến, Thỏ quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió thổi bay xuống ao.  + Nhím nảy ra sáng kiến may áo thì gió sẽ không thổi bay được  + Các nhóm thảo luận và đóng vai nói khả năng, những đóng góp của mình vào công việc làm ra những chiếc áo ấm cho cư dân trong rừng.  + Các em làm việc theo nhóm. Từng em phát biểu ý kiến của mình  + Qua câu chuyện em học được bài học: Trước một việc khó, hãy sử dụng sức mạnh và trí tuệ của tập thể.  + Em rút ra được bài học: Cần phải đoàn kết, hợp lực để tạo ra sức mạnh  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại |
| **3. Nói và nghe: Thêm sức thêm tài** | |
| **3.1. Hoạt động 3: Em thích học cá nhân, học theo cặp hay học nhóm? Vì sao?**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 trả lời: *Em thích học cá nhân, học theo cặp hay học nhóm? Vì sao?*  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Kể về một hoạt động tập thể mà em đã tham gia**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc nhóm 4: Các nhóm đọc thầm gợi ý trong sách giáo khoa và suy nghĩ về các hoạt động tập thể mà em tham gia  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to chủ đề: Thêm sức thêm tài  + Yêu cầu: *Em thích học cá nhân, học theo cặp hay học nhóm? Vì sao?*  - HS sinh hoạt nhóm và trả lời: *Em thích học cá nhân, học theo cặp hay học nhóm? Vì sao?*    - HS trình kể về một hoạt động tập thể mà em đã tham gia  - 1 HS đọc yêu cầu: Kể về một hoạt động tập thể mà em đã tham gia  - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày. |
| **4. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Nhớ lại một hoạt động tập thể mà em thấy vui và kể cho người thân  =>Có công việc chung, cần sẵn sàng góp công, góp sức.. có nhưu vậy chúng ta mới gắn bó, cuộc sống vui vẻ và hạnh phúc hơn | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**NHỮNG CHIẾC ÁO ẤM (Tiết 3)**

**Nghe – Viết: TRONG VƯỜN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức chung:**

- Viết đúng chính tả bài thơ “Trong vườn” trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng chính tả *l* hay *n*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực**

**3.1 Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**3.2. Năng lực đặc thù**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: viết đúng chính tả, làm đúng các bài tập chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Xem tranh đoán tên con vật chứa ch.  + Câu 2: Xem tranh đoán tên con vật chứa tr.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: cá chép  + Trả lời: con trâu  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: Bài thơ tả một vườn cây có nhiều loài cây cùng chung sống, tạo nên một khu vườn có nhiều tầng lớp các cây cao thấp khác nhau, nhưng tất cả đều tạo nên bức tranh đẹp về sự quây quần, đoàn kết, sum vầy của vườn cây  - GV đọc toàn bài thơ.  - Mời 3 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Viết theo khổ thơ 5 chữ như trong SGK  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm và dấu ba chấm cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: xà cừ, rối rít, xôn xao,...  - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.  - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Chọn lặng hoặc nặng thay cho ô vuông (làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau quan sát tranh, chọn *lặng* hay *nặng*    - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 4 HS đọc nối tiếp nhau.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: 1- *Lặng, 2 - nặng, 3 - lặng, 4 - lặng*  - Các nhóm nhận xét. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV gợi ý cho HS: Giúp người thân làm một số việc nhà  - Hướng dẫn HS về giúp người thân làm một số việc nhà (Lưu ý làm việc phù hợp với bản thân mình)  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để lựa chọn.  - Giúp người thân làm một số việc nhà |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 13: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức chung: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nhận biết và nói (hoặc viết) được các loại rễ cây và đặc điểm của từng loại .

- So sánh được (hình dạng, kích thước, màu sắc,...) của rễ cây và thân cây của các thực vật khác nhau.

- Phân loại được thực vật dựa trên đặc điểm của rễ cây và thân cây

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu thiên nhiên; yêu động vật, thực vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy: một số cây thật; thẻ tên cây; bảng HĐ nhóm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mở bài hát “Em yêu cây xanh” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì?  + Xung quanh chúng ta có rất nhiều loài cây khác nhau. Em thích cây nào? Vì sao?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  + Trả lời: Bài hát muốn nói trồng cây xanh sẽ mang lại cho con người nhiều lợi ích: có bóng mát, hoa thơm, trái ngọt,...  + HS dựa trên kinh nghiệm của bản thân để TLCH  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về sự đa dạng của thực vật (làm việc nhóm 2)**  **-** GV cho HS đọc yc HĐ.  - Hướng dẫn HS quan sát H1 và vận dụng vốn hiểu biết của mình để trao đổi theo yc HĐ  - GV mời các nhóm trình bày, HS khác nhận xét.  H: Ngoài các cây trong hình, em còn biết những cây nào? Nêu dặc điểm của một số cây em biết  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS nhắc lại.  *Thực vật rất đa dạng, các loại cây khác nhau có những đặc điểm khác nhau* | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS quan sát H1, trao đổi theo yc: Các bạn rong hình đang QS những cây nào? Nêu đặc điểm của một số cây trong hình.  - Đại diện một số em trình bày  - Một số HS trình bày  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **Hoạt động 2. Tìm hiểu đặc điểm của rễ cọc, rễ chùm (làm việc nhóm 4)**  - GV giao cho mỗi nhóm 2 loại rễ cây. Y/C các nhóm quan sát, nêu đặc điểm của từng loại rễ cây. Kết hợp quan sát H2 để nêu tên từng loại rễ.  - GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm; gọi đại diện các nhóm trình bày.  H: Vậy rễ cây có mấy loại chính?  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt ND: Rễ cây có 2 loại chính đó là rễ cọc và rễ chùm  - Cho HS nêu tên một số loài cây có rễ cọc và rễ chùm  - Cho HS quan sát thêm rễ cây trầu không, nhận xét về cách mọc của rễ  => GV giới thiệu: rễ cây trầu không gọi là rễ phụ  - Cho HS quan sát củ cà rốt và nhận xét  => GV giới thiệu: có một số cây rễ phình to thành củ  - GV tổng hợp ND  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về cách mọc và các đặc điểm của thân cây**  - GV yêu cầu các nhóm QS H3 – H10: Kể tên các loài cây, nêu cách mọc và đặc điểm về màu sắc, hình dạng, kích thước của cây (dùng phiếu)  - GV theo dõi, hướng dẫn các nhóm QS, thảo luận và hoàn thành phiếu   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Tên cây | Thân đứng | Thân leo | Thân bò | Thân cứng | Thân mềm | |  |  |  |  |  |  |   - Đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, chốt ND:  *+ Cây có 3 cách mọc: mọc đứng, mọc leo, mọc bò*  *+ Có 2 loại thân cây: Thân cứng (thân gỗ), thân mềm (thân thảo)*  *+ Các loài cây có độ lớn, màu sắc khác nhau* | - Học sinh làm việc nhóm 4, quan sát và thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Rễ cây có 2 loại chính: rễ cọc và rễ chùm  - HS kể tên các loài cây  - HS quan sát và nêu: rễ cây trầu không mộc từ thân cây  - Hs kể tên thêm một số cây có rễ phụ: cây đa, cây si  - HS quan sát và nhận xét: cà rốt có rễ phình to thành củ  - HS kể tên các cây rẽ phình to thành củ:củ cải, củ đậu,...  - HS làm việc theo nhóm: quan sát, thảo luận và trình bày:  + Cây thân mọc đứng: cây mít, cây lúa  + Cây thân leo: dưa chuột  + Cây thân bò: dưa hấu  + Cây thân cứng: cây mít  + Cây thân mềm: dưa chuột, dưa hấu, cây lúa  + Các loài cây có độ lớn, màu sắc khác nhau  - HS nhắc lại  - Kể tên thêm một số loài cây có thân cứng, thân mềm, mọc đứng, mọc bò, mọc leo |
| **3. Luyện tập***:* | |
| **Hoạt động 3. Thực hành phân biệt các loại rễ cây (nhóm 4)**  - GV y/c HS đưa các cây đã sưu tầm được, xếp các cây theo 4 nhóm: cây có rễ cọc, cây có rễ chùm, cây có rễ phụ, cây có rễ phình to thành củ.  - GV theo dõi các nhóm  - Gọi đại diện một số nhóm trình bày  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh đưa các cây sưu tầm được đặt lên bàn và xếp các cây theo 4 nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Tia chớp”  + Chia lớp thành 2 đội chơi; phát cho mỗi bạn ở mỗi đội chơi 1 tấm thẻ có ghi tên 1 loài cây  + Y/C 2 đội chơi lần lượt lên gắn thẻ có ghi tên các loài cây vào bảng có 2 nhóm: thân gỗ và thân thảo  Đội nào gắn nhanh và đúng thì đội đó thắng cuộc  - GV khuyến khích cả lớp  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe luật chơi.  - Lớp chia thành 2 đội và nhận thẻ  - Lần lượt từng HS của mỗi đội chạy lên gắn thẻ vào bảng  - Cả lớp cùng kiểm tra, đánh giá |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 4: GIỮ LỜI HỨA**

**Bài 5: Giữ lời hứa (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức chung: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Biết vì sao phải giữ đúng lời hứa.

- Thực hiện lời hứa bằng những lời nói, việc làm cụ thể.

- Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

- Hình thành phẩm chất nhân ái.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Trung thực, trách nhiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - Trò chơi: “Làm theo lời tôi nói - không làm theo lời tôi làm”.  - Bạn nào đã thực hiện được 5 điều Bác Hồ dạy?  - Thế nào là giữ lời hứa?  - Giáo viên kết nối nội dung bài học. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **\*Hoạt động 1: Tìm hiểu sự cần thiết phải giữ lời hứa (Hoạt động nhóm)** | |
| ***Trả lời câu hỏi các trường hợp dưới đây***  - GV gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SGK    - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi.  *+ Qua các tình huống trong bài, em có nhận xét gì về việc thực hiện lời hứa của Ly và Huy?*  *+ Thông qua các tình huống trong bài tập trên em có thể rút ra điều gì?*  \*Lưu ý HS chưa thật sự nghiêm túc trong lời hứa với cô về nhà ôn bài.  *+ Người biết giữ lời hứa sẽ được người khác đánh giá như thế nào?*  **\*GVKL*:*** *Ly đã luôn cố gắng thực hiện lời hứa của mình, coi trọng lời hứa. Huy thì luôn hứa nhưng không thực hiện lời hứa đó. Việc giữ lời hứa là thể hiện sự tự trọng và tôn trọng người khác. Người biết giữ lời hứa sẽ được người khác quý trọng, tin cậy và noi theo* | - Thảo luận nhóm đôi  - Thống nhất ý kiến.  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *VD tình huống 1: Ly không thực hiện được lời hứa nhưng bạn đã giải thích rõ lí do và xin lỗi người ,mình đã hứa*  *- Cần phải giữ lời hứa.*  *- Và là cần thực hiện điều mình đã nói, đã hứa hẹn với người khác.*    *- Sẽ được mọi người quý trọng, tin cậy và noi theo.*  - Học sinh lắng nghe. |
| **\*Hoạt động 2: Thảo luận về các cách để giữ lời hứa (Hoạt động nhóm)** | |
| - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho HS thảo luận các nội dung sau:  + Những điều em nên làm để giữ đúng lời hứa.  + Những điều em nên tránh khi hứa với người khác.  + Cách ứng xử khi em không thể thực hiện lời hứa của mình.  - GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.  - GV kết luận: Những điều em nên làm để giữ đúng lời hứa: đúng hẹn,; chỉ hứa những điều trong khả năng của mình có thể thực hiện được; đã hứa là phải cố gắng thực hiện cho bằng được  + Những điều em nên tránh khi hứa với người khác: sai hẹn, hứa suông mà không làm.  + Những cách ứng xử khi không thực hiện được lời hứa: gọi điện xin lỗi và giải thích lí do thất hứa; nhờ bố mẹ, người thân giải thích lí do với người được mình hứa; gặp trực tiếp xin lỗi và giải thích rõ lí do thất hứa… | - HS thực hiện nhiệm vụ  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác trao đổi, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện giữ lời hứa  + Chia sẻ về những điều em đã hứa với người khác. Khi đó em đã thực hiện lời hứa của mình như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học  - Dặn dò: Thực hiện giữ lời hứa cùng khuyên mọi người cần phải biết giữ lời hứa, chuẩn bị cho tiết 3 của bài. | + HS chia sẻ trước lớp.  - HS nêu ý kiến của mình    - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**  ....................................................................................................................................  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

Thứ ba ngày 13 tháng 11 năm 2022

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 37: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ – Trang 101**

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức chung:**

- Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực chung.**

*\*Năng lực chung:*

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

*\*Năng lực đặc thù:*

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt động](https://blogtailieu.com/) [giải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n. (Qua HĐ khám phá, giải bài tập)

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5’** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đặt tính rồi tính: 625 : 5; 371 : 7  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  https://lh4.googleusercontent.com/F1T2C1S0ovRgtRDqP51otVnIiTok42EWZHb9thi7Gx5zIJNS0UtSAY8c8RgyMtUnWRQK-9G1L1nRdCg3O60uPD1kzP0k1D7dOe8Sr-Wvzss5RhKQknJSFQHCUCyvM6nLuCKkBLpxFj95WSyPIZvze-KUXrXx4q1on5D0LQEAxa8rbqkAA6jwGTDjZ6XrT1EcVGqiyTWpJw               https://lh3.googleusercontent.com/aFr0wHO9ibuM_eUKxHfijsmKKng1c5lytUJnJoceU1GgjRPNJv_0o_ngoKr719sVquBxSPpzqjO9kTiJMMaJOZeG3bT4Zh6RovlKkDTai-5dJkcg1viSiTUI4rD3MDaXXp8KbK_oUko5D9vAmYT_15eGadBIB0yrxpKudFavfG304mRXUmQWT9B-vI_rsygoI9RifJ6Exg |
| **2. Khám phá***:* ***15’*** | |
| - Gv cho HS quan sát hình vẽ.  - Gọi 3 HS đọc lời thoại của Việt, Nam, Mai  - Nêu câu hỏi gợi ý để giúp HS giải bài toán bằng cách sử dụng phép chia  ( Việt và Nam ) ta có phép tính: 714: 7=?  - GV hướng dẫn HS nêu từng bước tính và thực hiện  https://lh3.googleusercontent.com/rjFmT-uU4Wx-doB2TDEGmTzM5Iefd7NUIRl4xieEyVA2M-eWgx8976lexJmH8qrrBmd1FduCdNYy3xwHZI8aZliuZokZOEmBSL_V2o9uzY1Eu6QSw9JAbRD_ixEVorZw4PW6Ya3Qa10B4mvH8ys8FKf_VVEOX9fyQc6JbUkHG6x2qPBnxpD_i4XfDP7ZHqYF-44LHOAm0Ahttps://lh5.googleusercontent.com/i3cRUv8yzDjibLFEf8wjvxoyEB5bbUmsw6j9abFef_E_JBuPuzhoDI0CYBZ9RAFp6GsedjdeTJ01RLtv2xilvALuiqX60srYevmWC27Cbb_bzXY_EsEPWQfc1zk7NvrckybKrlFUlqRmk7_O12Ys8j5t9ZGIw-EhC72tsrksXbLRIi4-xyHlXQTsPHQqsugd6_81ebx8-w  714 : 7 = 102  ( Nam và Mai ) ta có phép tính: 102: 5= ?  https://lh5.googleusercontent.com/kSX7abl0f7sTWYNmPXBUXK75p0Lj8tDPficwt8oINkChwIIuqPuS9eLckLnZGV8paqKKxsLW3bHrfXBeySN-mKq0BUPMEbLgqd_wWXzzpKejFPIYpo4zoNacdZU35-dlyWBavWgy2HWhZ4PcwlWi5yRbte78VBb4DPrPEjF9TGQTZikvp3cY5me0Oh5UpDcX4b9EjYeiRQhttps://lh6.googleusercontent.com/a5Pbhu4s_lTjDx6MCNYR_u08hJ7TUQJNU4BUddUuoqUqS0stg8Xn4MHZD_EmfdUKGfVbDot7mlxD8jLvarzsl6sNM5eam5trkbTHAYd-EbYFwLq7I87TdBgwpCqDuQDIZtpT0iS1yGScTYOkKy4ba_hR0U59hgHFgZ5SyMxZlHEuorHJxynsM9CPjrcvShkbox2ZAFTF-Q  102 : 5 = 20 ( dư 2)  **Hoạt động: 18’**  **Bài 1: ( làm việc cá nhân) Tính**  **-**Yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các phép tính đã đặt tính sẵn  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2)**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài và suy nghĩ cách làm  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:  ( Làm việc cá nhân )**  - GV yêu cầu HS tự làm việc cá nhân, kiểm tra các bước thực hiện phép chia ở các phép tính và điền kết quả Đ hoặc S vào ô trống  - HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS qun sát  - HS đọc lời đối thoại  - HS tìm hiểu bài toán  - HS theo dõi và thực hiện  - Một số HS nêu lại cách thực hiện  - HS làm bài và trình bày kết quả  https://lh6.googleusercontent.com/Sj8cguL8q3jfNA2XwRERObDoILKvN-KZxkVF1zcAl1gAe2k_7RHVY6ZVY9-z6cw-QyezGbjzf8vfG6eXs--jQfn4nQnQybNEy_rAISLPRYUw_2ng1QtnUiCUlsH8IGFvr6yU3ARSJTYuNzicnYQTr186snkdEO0ivDV9o575ThrbtqbbNyzIuYvyh3cGN94dKp4MeOVwFw        https://lh4.googleusercontent.com/tA5CtJ3AAdxJ-glH8JyY35bNbPy2npgPZpq9DN7qYtHqZvZX9tgYsGSlxCNJdTySlzAp7oWbVHHK9YMc0fZQkd6_TI71XiDwaJWjQ7B9_x84vNEGCvtVADTkTZ3tfkdHju1iSILMnhw1wRBbxnYiJS7sn1DVCjzHL7qdQsKcmeKk50jpn2UE4fmSTz4td6MAFuqyeeM8aQ  https://lh3.googleusercontent.com/C1cvdECDWh6D2IywrOLMbTw2NQOQzY4XHtOGwVv_P8Fif3p21HAy6pU7AgmO-094of4xZUJ7Cay580Bza78SGz69kftUsvE9Dz-bkt3ULzCj-UqAZ48T9ZICufJpdmTncYz-i-Ta2Bk6dtwdVOS2ovChOSXtmGb1xjc2o8ZJ6Ou8g7RYCRuSgwyQeph3xtI9234IvnimgA            https://lh6.googleusercontent.com/HjMXoGmDndfpvte_N8MR0vcpG9iIa5NRUZQ_FrFdUkzP4qDI6vfAgs3Mv1Kycv8YvSosXYQFSE3KYhKHgkZZL2z-IzaS_NvUF7ZkbeDHt-NLSJST6WdL6ohvf6wBaVMb1l6ouM-0Eecj6C8108DOikK77QtIMsqCzM0K5UflBtuulMiGIS7LQjfme5zzjENirnmgdh14hAhttps://lh6.googleusercontent.com/tEkS8OENHorlUFnQR0GieZc_ri6uEYGtTxhVoujIxPLzR2DX8zJYpafKqrI0gKk5qdrspu0XinL6NOvqOmwNNEP_9W8PCVjKRIgifrpKaQRljM74lirZMRg-Ky1BsQi2zUWAftj-h8Ufbm7FCF1_2Pzg9f8u5cSEdesmUdZ_zhV-W_HnzbEYoXl5oxMusNOpCAbc9JSYpwhttps://lh4.googleusercontent.com/RkVVcXLaZUx_GgGv5f3uDxL8fabn08qJYYZwty76E9KZceVXjnJriv62Sse_3Aq8tkrNUR4srvl2bn5yZw3IWDgVbc0O6z_anuObbocDxY4LElEx26OXEL18_Bgj7oLTi0__tjBSd5HUih4zstS0DiuBNYtga0moi4RLAZp-bAgBY9SsEsXQS3s7c7zdUSMVF-yFylyEtA   - HS đọc bài toán và phân tích  - HS làm bài:               Bài giải  Cửa hàng xếp được số hộp bánh là:     460: 4 = 115 ( hộp)     Đáp số: 115 hộp bánh  - HS theo dõi và thực hiện  Câu a: Đ  Câu b: S  Câu c: S |
| **3. Vận dụng. 5’** | |
| **-**GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số : chia hết và có dư  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS thực hiện |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

Luyện Toán

**Ôn luyện tuần 15**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương

+ Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động 5’**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:  + Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương  + Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.30’**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 91 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 91,92 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1:** Đặt tính rồi tính.**/VBT**  **-** Bài yêu cầu gì ?  - Cho HS quan sát  + Đọc 3 phép tính  - GV cho 3 học sinh thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết .  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.* | - Đặt tính rồi tính  - Học sinh đọc 3 phép tính *.*  - HS thực hiện làm bài  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2:**  **(VBT/91)**  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì ?  - GV cho học sinh lên thực hiện  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách nhận biết vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan.* | -Hôm qua là ngày cuối tuần  nên cửa hàng bánh rất đông  khách.Họ bán được 450 cái  bánh. Hôm nay là ngày đi làm,  nên số bánh bán được giảm đi 5  lần so với hôm qua.  - Hỏi hôm nay cửa hàng bán được bao nhiêu cái bánh?  Bài giải  Hôm nay cửa hàng bán được cái  bánh là :  450 : 9 = 50 ( cái bánh )  Đáp số : 50 cái bánh  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: VBT/91**  - GV cho học sinh lên thực hiện  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *🡺 Gv chốt cách thực hiện phép tính chia số có ba chữ số cho số có một chữ số* | - 2 HS lên bảng làm bài  *a) S c) S*  *b) Đ d) Đ* |
| **\* Bài 4: VBT/.**  - GV gọi 1 hs nêu  - YC HS giải thích cách làm  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách điền số theo quy luật* | - Hs nêu kết quả: đáp án D  - HS giải thích cách làm |
| **3. HĐ Vận dụng5’**  - Cho các phép tính và thực hiện  226 : 2; 650 : 5; 872 : 8  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP**

**Sinh hoạt theo chủ đề: NHÀ LÀ TỔ ẤM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức chung:**

- Học sinh chia sẻ được về góc yêu thích ở ngôi nhà của mình

- Thực hiện được một số việc chăm sóc nhà mình hằng ngày và trang trí nhà mỗi dịp lễ tết

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: bản thân tự tin về hình dáng của bản thân trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (sạch sẽ, gọn gàng, mặc lịch sự,…).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về chăm sóc bản thân để có hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh cảu bạn..

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựnh hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của bạn bè trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5’** | |
| - GV tổ chức cho HS đọc bài thơ “ tổ ấm”  + GV cho HS đọc thơ cá nhân: vừa đọc vừa thể hiện động tác minh họa những việc em có thể làm để chăm sóc “tổ ấm”  - Cả lớp cùng hô vang : “ Nhà là tổ ấm”  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS thực hiện.    - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* **15’** | |
| **\* Hoạt động 1: Chơi trò chơi: Chăm sóc tổ ấm (làm việc nhóm)**  **-** GV mời HS kết thành từng nhóm. Những HS ở vòng ngoài nắm tay nhau thể hiện ngôi nhà bao bọc; bên trong là chủ nhà. Mỗi nhóm lựa chọn thể hiện bằng động tác cơ thể một công việc nhà để các nhóm khác đoán  - GV tuyên dương khen ngợi các nhóm thể hiện tốt và các nhóm nhanh trí đoán được đúng việc nhóm khác thực hiện.  - GV chốt ý:  *Ngôi nhà là tổ ấm của chúng ta , luôn cần ta chăm sóc mỗi ngày* | - Học sinh tham gia trò chơi    - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại  nội dung |
| **3. Luyện tập***:* **15’** | |
| **Hoạt động 2. Chia sẻ về điều em thích nhât ở ngôi nhà của mình. (Làm việc nhóm 2)**  - GV mời HS sẽ cùng nhắm mắt tưởng tượng về góc yêu thích của em trong nhà và trả lời các câu hỏi:  + Em đang tưởng tượng đến góc nào?  + Góc đó có gì mà em thích?  + Khi ở đó em cảm thấy thế nào?  - GV yêu cầu HS chia sẻ lại với bạn.  - GV kết luận: Chăm sóc nhà cửa, giữ nhà cửa sạch đẹp, ngôi nhà sẽ trở thành “ tổ ấm”, nơi có các góc nhỏ khiến chúng ta thấy dễ chịu, êm ái. | - Học sinh nhắm mắt tưởng tượng theo những câu hỏi gợi ý của GV  - Các nhóm chia sẻ với nhau  - Lắng nghe |
| **4. Vận dụng.5’** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Lựa chọn việc em có thể làm cùng người thân để “ nhà là tổ ấm”. Đừng quên ngắm nhìn ngôi nhà thân yêu của mình sau khi được lau dọn  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

Thứ tư ngày 14 tháng 12 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ**

**Bài 28: CON ĐƯỜNG CỦA BÉ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức chung:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài thơ “Con đường của bé”bằng giọng vui vẻ, hồn nhiên của bạn nhỏ trong bài thơ khi khám phá ra được nghề nghiệp của những người xung quanh.

- Biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.

- Bước đầu thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.

- Hiểu nội dung bài: bài thơ viết về nghề nghiệp của chú phi công, chú hải quan, bác lái tàu hỏa, nghề của bố ( nghề xây dựng), của mẹ ( nghề nông) và việc làm hằng ngày của bé ( đi học ).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết một số  nghề nghiệp khác nhau

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu một số nghề nghiệp qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực chung.**

*\* Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

*\* Năng lực đặc thù*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Qua việc HS đọc đúng, đọc diễn cảm, trả lời được các câu hỏi.

- Phát triển năng lực văn học: Qua việc HS hiểu nội dung bài đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  +Cùng nhau giải đố?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc câu đó và cùng nhau giải đố: Bác sĩ – Cô giáo  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Giọng thể hiện sự hào hứng, say mê, tha thiết  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ thơ: (6 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *vì sao chi chít*  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *những bến bờ lạ*  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *song hành bên nhau*  + Khổ 4: Tiếp theo đến *nên bao nhà mới*  + Khổ 5: Tiếp theo cho đến *lúa vàng ngát hương*  + Khổ 6: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó: *chú phi công,chi chít, trời xanh, bến lạ, giàn giáo, ngát hương,..*  - Luyện đọc ngắt nhịp thơ:  Đường/của chú phi công  Lẫn trong mây cao tít/  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa: *giàn giáo, song hành* trong SGK. Gv giải thích thêm.  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm ( 3 em / nhóm).  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Ba khổ thơ đầu nhắc đến những ai? Công việc của họ là gì?  + Câu 2: Bạn nhỏ kể những gì về công việc của bố mẹ mình ?  + Câu 3: Qua hình ảnh những con đường, tác giả muốn nói đến điều gì?   1. Nói về nghề nghiệp 2. Nói về cảnh đẹp thiên nhiên 3. Nói về các loại phương tiện giao thông   + Câu 4: Em hiểu “ con đường trên trang sách” có nghĩa là gì?   1. Con đường được vẽ trong sách 2. Con đường khám phá kiến thức 3. Con đường ta đi lại hằng ngày   + Câu 5: Nói 2 – 3 câu về một được tả trong bài thơ  M: Em rất thích con đường của chú phi công. Con đường này lẫn vào trong mây, ở rất cao và xa trên bầu trời.  - GV mời HS nêu nội dung bài thơ.  - GV chốt**: Bài thơ viết về nghề nghiệp của chú phi công, chú hải quan, bác lái tàu hỏa, nghề của bố ( nghề xây dựng), của mẹ ( nghề nông) và việc làm hằng ngày của bé ( đi học ).**  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc thuộc lòng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  - GV cho HS chọn 3 khổ thơ mình thích và đọc một lượt.  - GV cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho HS luyện đọc nối tiếp.  - GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu thơ.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Khổ 1: nhắc đến chú phi công – lái máy bay  + Khổ 2: nhắc đến chú hải quân – chú lái tàu biển  + Khổ 3: nhắc đến bác lái tàu hỏa – lái tàu hỏa ( tàu chạy trên đường ray trên mặt đất)  + Bạn nhỏ kể về nơi làm việc của bố mẹ: Bố làm việc trên giàn giáo cao và xây những ngôi nhà mới. Còn mẹ làm việc trên cánh đồng, trồng lúa và trồng dâu.  + Qua hình ảnh những con đường tác giả muốn nói đến nghề nghiệp  + Con đường trên trang sách có nghĩa là con đường khám phá kiến thức  + Học sinh trả lời theo ý thích  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.  - HS chọn 3 khổ thơ và đọc lần lượt.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS luyện đọc nối tiếp.  - Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **3. Đọc mở rộng** | |
| **3.1. Hoạt động 1: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,...về một nghề nghiệp hoặc một công việc nào đó và viết phiếu đọc sách theo mẫu (làm việc cá nhân, nhóm 4)**  + Đó là nghề nào?  + Nghề đó gắn với công việc cụ thể gì?    **3.2. Hoạt động 2: Trao đổi với bạn về lợi ích mà nghề nghiệp hoặc công việc đó mang lại cho cuộc sống (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  + GV yêu cầu Hs trao đổi với nhau về lợi ích của những nghề nghiệp mà các em rút ra được từ các bài học  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu sau đó làm việc cá nhân và thảo luận nhóm 4  + Hs ghi vào phiếu đọc sách những thông tin yêu cầu  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa A, Ă, Â.  - HS trao đổi và nói với nhau về những lợi ích của những nghề nghiệp .... |
| **4. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video về một số nghề nghiệp  + GV nêu câu hỏi: Em có ước mơ làm nghề gì?  - Hướng dẫn các em lên kế hoạch để thực hiện ước mơ đó  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 37: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ – Trang 102**

**Tiết 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức chung:**

- Luyện tập thực hành các bài toán về chia số có ba chữ số cho số có một chữ số

( đặt tính dạng rút gọn và tính nhẩm);

- Tính nhẩm trong trường hợp đơn giản

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan, giải bài toán bằng hai bước tính

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực chung.**

*\*Năng lực chung:*

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

*\*Năng lực đặc thù:*

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động [giải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n. (Qua HĐ giải bài tập)

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi    - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Bài 1**: **( làm việc cá nhân)** Tính:  Mẫu: 462 : 3 = ?  - 4 chia 3 được 1, viết 1  1 nhân 3 bằng 3; 4 trừ 3 bằng 1  - Hạ 6, được 16; 16 chia 3 được 5, viết 5.  5 nhân 3 bằng 15; 16 trừ 15 bằng 1.  - Hạ 2, được 12; 12 chia 3 được 4, viết 4  4 nhân 3 bằng 12; 12 trừ 12 bằng 0    - GV hướng dẫn mẫu cách đặt tính và tính dưới dạng rút gọn ( không ghi kết quả khi nhân chữ số trong thương với số chia)  - GV cho HS tự làm bài vào vở ( hướng dẫn lại kĩ thuật tính khi cần thiết)  - Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đối chiếu nhận xét  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn cách tính theo mẫu  - GV yêu cầu HS nêu kết quả  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân):**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài và suy nghĩ cách làm  - GV giải thích: Trong hình vẽ, cân nặng của một con rô-bốt bằng cân nặng của 4 khối ru-bích, mà con rô-bốt nặng 600g và 4 khối ru-bích có cân nặng như nhau. Vậy chúng ta có thể sử dụng phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số để xác định cân nặng của mỗi khối ru-bích.  - GV cho HS làm bài và nêu kết quả  - GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc nhóm 2) Số ?**  - GV cho HS đọc –hiểu đề bài  - GV gợi ý:  + Quan sát hình của rô-bốt, ta biết được rằng nếu 3 quân cờ không nằm phía bên trong của hình tròn thì mỗi quân cờ tương ứng với 0 điểm  + Quan sát hình của Mai, ta biết được rằng nếu 3 quân cờ đều nằm ở miền màu vàng phía bên trong của hình tròn thì mỗi quân cờ tương ứng với số điểm là 375 : 3 = 125 ( điểm)  Như vậy, với 1 quân cờ nằm bên trong hình tròn thì Việt nhận được số điểm là 125 điểm  - HS làm việc theo nhóm 2 và trình bày kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: (Làm việc nhóm)**  - GV cho HS đọc –hiểu đề bài  - GV gợi ý:  + Trang trại có 15 con lạc đà 1 bướu nên tổng số bướu của những con lạc đà có 1 bướu là 15  + Như vậy, tổng số bướu của những con lạc đà có 2 bướu là: 225-15 = 210 (cái)  + Số con lạc đà có 2 bướu của trang trại đó là: 210: 2 = 105 (con)  - GV cho HS làm bài và nêu kết quả  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS thực hiện:        - HS nêu lại cách chia    - HS theo dõi  - HS nêu kết quả  400 : 4 = 100  600: 3 = 200  800 : 2 = 400  - HS đọc và phân tích  - HS theo dõi  - HS nêu và thực hiện phép tính  600: 4 = 150  Kết quả: Mỗi khối ru-bích cân nặng 150g  - Trả lời câu hỏi: bài toán cho biết gì? Hỏi gì? Phân tích hướng giải quyết  - Rô-bốt: 3 quân cờ nằm ngoài hình tròn là 0 điểm  Mai: 3 quân cờ nằm trong hình tròn là 375 điểm  Việt: 1 quân cờ nằm trong hình tròn là ... điểm  - HS nêu được phép tính và tính  375 : 3 = 125  ( HS chọn đáp án B)  - Trả lời câu hỏi: bài toán cho biết gì? Hỏi gì? Phân tích hướng làm  - HS trả lời câu hỏi theo gợi ý của GV  Bài giải  15 con lạc đà có 1 bướu có tất cả 15 cái bướu  Tổng số bướu của lạc đà có 2 bướu là:  225 – 15 = 210 ( cái )  Số con lạc đà có 2 bướu trong trang trại là:  210 : 2 = 105 ( con )  Đáp số: 105 con lạc đà có 2 bướu |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hành chia số có ba chữ số cho số có một chữ số dạng rút gọn  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS thực hiện |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ năm ngày 15 tháng 12 năm 2022

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 6: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1 000**

**BÀI 38:**[**BIỂU THỨ**](https://blogtailieu.com/)**C SỐ.**[**TÍNH GIÁ**](https://blogtailieu.com/)**TRỊ CÙA BIỂU THỨC SỐ (**[**T1)**](https://blogtailieu.com/)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-[Nhận biết được biểu](https://blogtailieu.com/) thức số.

[- Tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số .

[- Vận dụng vào giải b](https://blogtailieu.com/)ài toán liên quan tính giá trị của biểu[thức, bước đầu làm quen](https://blogtailieu.com/) tính chất kết hợp của phép cộng (qua biếu thức sổ, chưa [dùng biểu thức chữ).](https://blogtailieu.com/)

- Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một cái com pa to có thể vẽ lên bảng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Câu 1: *Tính:*  *816:8=?*  *210:7 =?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **Tiết 1: Làm quen với biểu thức** | - HS tham gia trò chơi  + HS thực hiện bài tập.  *816:8=102*  *210:7=30*  - HS nhận xét. |
| - Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Qua hoạt động khám phá giúp HS nhận biết được biểu thức số, nhận biết được giá trị của biểu thức là gì, biết cách tìm giá trị của biểu thức số.  **1. Khám phá:**  a. Ví dụ về biểu thức  - Từ bài toán thực tế như SGK, GV giúp HS dẫn ra các phép tính 5+5, 5 x 2, 5+ 5 + 8, 5 x 2 + 8 rồi cho biết các phép tính đó là các biểu thức.  -[GV cho HS nêu các ph](https://blogtailieu.com/)ép tính (trong SGK) và hiểu đó là các [biểu thức](https://blogtailieu.com/)  b. [Giá trị của biểu thức](https://blogtailieu.com/)  - [GV giúp HS nhận biế](https://blogtailieu.com/)t giá trị của một biểu thức là gì, chẳn[g hạn:](https://blogtailieu.com/)  + Tính được kết quả 35 + 8 - 10 = 33 thì 33 là giá trị của biể[u thức 35 + 8 - 10.](https://blogtailieu.com/)  -  [Từ đó giúp HS biết:](https://blogtailieu.com/) Muốn tìm giá trị của một biểu thức, [ta tìm kết quả của biểu](https://blogtailieu.com/) thức đó.  - [Biết cách trình bày tín](https://blogtailieu.com/)h giá trị của biểu thức qua 2 bước, c[hẳng hạn:](https://blogtailieu.com/)  35+8 - 10 = 43 - 10 = 33. | - HS lắng nghe, theo dõi.  - HS lắng nghe, theo dõi.  - HS nêu các phép tính trong SGK.  - HS lắng nghe, theo dõi. |
| **2.** [**Hoạt động**](https://blogtailieu.com/) | |
| **Bài 1:** - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV hướng dẫn học sinh làm bài tập. - Yêu cầu HS tính được giá trị của biểu thức (theo mẫu).  - GV nhận xét, tuyên dương.  [**Bài 2: -** Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 2.](https://blogtailieu.com/)  [- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập. – Yêu cầu HS làm bài tập vào vở - Yêu cầu HS tính](https://blogtailieu.com/) giá trị của biểu thức ghi ở mỗi con [gấu rồi chọn (nối) với số](https://blogtailieu.com/) [ghi ở mỗi tổ ong là gi](https://blogtailieu.com/)á trị của biểu thức đó (theo mầu), chẳn[g](https://blogtailieu.com/) hạn:  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt:  [Chọn (nối) biểu thứ](https://blogtailieu.com/)c 32 + 8 - 18 với sổ 22.  [Chọn (nối) biểu thứ](https://blogtailieu.com/)c 6 x 8 với sổ 48.  [Chọn (nói) biểu thứ](https://blogtailieu.com/)c 80 - 40+ 10 với 50.  [Chọn (nối) biểu thứ](https://blogtailieu.com/)c 45: 9 + 10 với 15. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải.  a) 27 – 7 + 30 = 20 + 30                        = 50  b) 60 + 50 – 20 = 110 - 20                          = 90  c) 9 x 4 = 36  - Nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm bài tập vào vở  - Thực hiện tính giá trị các biểu thức  - Nối giá trị mỗi biểu thức với số thích hợp.  Description: Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0308/tr-loi-bai-2-trang-105.png  - HS kiểm tra chéo vở |
| **3. Vận dụng.** | |
| - Yêu cầu HS nhắc lại [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS nhắc lại.  + HS lắng nghe và trả lời. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CON ĐƯỜNG CỦA BÉ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức chung:**

- Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp; nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi, biết biến đổi câu kể thành câu hỏi

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết một số nghề nghiệp khác nhau

- Phẩm chất nhân ái: Tìm được từ để hỏi trong câu

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực**

*\*Năng lực chung.*

- Năng lực tự chủ, tự học: Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp; nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi, biết biến đổi câu kể thành câu hỏi

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi.

*\* Năng lực đặc thù*

\*Năng lực đặc thù

- Phát triển năng lực ngôn ngữ qua các bài tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5’** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  +  Tìm hình ảnh so sánh trong các đoạn thơ dưới đây? Nêu tác dụng của hình ảnh so sánh?  https://lh4.googleusercontent.com/La-nTNvczGhKsPxZgMqjG8UUsJNFUpBzTNhg_NNOOyQ-yenvu2RG1wb5KyHgIShyJKpjsg7-GskkKh6kpQ9sJD0pJ8iUMVcUNeL5Bu_bBZsXqPcf-wCHq12MxHZFPRLiyMp_mPRnEF13Fu8YqgPXq9kuxL7Gzddjy-vB_q-X8DSPL6euPTf5K1efiLIIb95PZ3GiTUCALQ  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Học sinh tìm hình ảnh so sánh: Tàu vươn – tay xòe rộng;  sương trắng – một chiếc khăn bông; trăng tròn – cái đĩa; lá - mây  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* 20’ | |
| **2.1. Hoạt động 1: Tìm các từ ngữ phù hợp với các cột trong bảng**  - GV cho HS làm việc theo nhóm  https://lh3.googleusercontent.com/mG-DBHdXLCLeb1Gg2vJNeajq_irTcR1N2owShmMGXxQiOtN-2VjH8xCOqiP0INwRVcFQ3WHdkuqVZt5PsHXBdjllQI4X-Er_TYY4YLyjiZHIaP_9E1wQtgfHewhvgx4k4ou6GL6U1f66CiD-UbGYqJoVZelT_SAkB5pzsBx1rw-5Q0Vhu7oJE8FenVvx37zbubTUgj0ndA  + Những người làm nghề y được gọi là gì? Công việc hằng ngày của họ là gì?  + Người làm nghề dược được gọi là gì? Công việc hằng ngày của họ là gì?  + Người làm nghề nông được gọi là gì? Công việc hằng ngày của họ là gì?  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Tìm từ ngữ dùng để hỏi trong câu**  - GV gọi 1 – 2 em đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2  M: Từ để hỏi là từ “gì”  https://lh4.googleusercontent.com/uKlWrG12CF0JvmmHXcglJuL-os9_pytLNr_3jQ33vT0vgHtDaQoIIeNqQzB9HfqljSX9iH10SyB0D7gJFBGyu126nTm-20hPuvJCSkD1Qn8ZTpcX5Ros1zz99fgg40_MKZJ78M9T5vN52aVPVs-5pXMetxRuR22eAhHNjYm7syLYrYAR-_8HY6rVyaoeA-7IiSPadrLUyw  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời HS chia sẻ  - GV chốt**: Các từ dùng để hỏi là: gì, à, mấy, vì sao,...**  **2.3. Hoạt động 3: Chuyển câu kể thành câu hỏi (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  a. https://lh5.googleusercontent.com/Y7JTF70LdDgJQuFEuva7sxUwaiRWI_Xvb4nHJp7MDYnys_BALrYIavc0fhtrPaCC0kKiORm_vaSuPmI-A0Nh6EhbR7sB4TUFfn3dbwY4VpgvX3oV0ized6fzcGXYOnwLe0VEjCnnCme0_-T4IfIfZfLfdtHAiInnzIRu9N4fr7vysb9Q-2YDK6q2w8AOeeFS2br7g3EZQw  + GV cho HS nhận xét về dấu câu?  + Tìm trong các câu được biến đổi, từ nào là từ dùng để hỏi  + GV cho HS thi đua làm trong nhóm: Đặt câu hỏi bằng cách thêm từ để hỏi từ câu kể  b. Cô giáo vào lớp  c. Cậu ấy thích nghề xây dựng  d. Trời mưa  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc theo nhóm  - Đại diện các nhóm trả lời  https://lh3.googleusercontent.com/Ttk6JoEZdhiQS4TfIWuTJ-leRqCnqQQjCTFwI78An7L-0E2Ej_6VTj2wLo89XAIPoeJ7b2SuECzKR-D1C0McazwApXq19e6HnGL7vmNLKE5K6BgIIAYvtFTmfdCd9sMpANcOL3BqtrZfV1I-tGdcwZXI51zKul4n34QSy28vbGmvhVAVa-N0Qh1_TzNeFa8bGmMiH8S-JQ  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 2  - 2-3 nhóm lên chia sẻ  Đáp án:  Câu a: là từ gì  Câu b: vì sao  Câu c: à  Câu d: mấy  + Tất cả các câu hỏi đều có dấu chấm hỏi  + Câu a: chưa  Câu b: à  Câu c: Cặp từ có ... không  Câu d: Bao giờ  - HS làm việc nhóm đôi.  + Các nhóm lên chia sẻ |
| **4. Vận dụng. 5’** | |
| **-**GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video về một số nghề nghiệp  + GV nêu câu hỏi: Em có ước mơ làm nghề gì?  - Hướng dẫn các em lên kế hoạch để thực hiện ước mơ đó  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

**Luyện Tiếng Việt**

**Ôn luyện tuần 15**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp; nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi, biết biến đổi câu kể thành câu hỏi

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt; máy soi (BT5)

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động 5’**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.30’**  **Hoạt động 1:** Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp  - GV đưa ra các nghề nghệp : Nghề Điện tử, Nghề Lái xe ô tô …  - GV nhận xét, chốt kết quả. | - Học sinh trình bày :  - Tên nghề : Nghề Điện tử  - Người làm nghề : sửa chữa  - Nhiệm vụ : Sửa chữa, lắp đặt các thiết bị điện tử  - Tên nghề : Nghề lái xe ô tô  - Người làm nghề : lái các loại xe ô tô là tài xế  - Nhiệm vụ: công việc chính là lái xe dịch vụ, taxi, xe kinh doanh, xe tải, xe vận chuyển, … |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 4, 5/ 63 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 4/63: Chọn thông tin thích hợp điền vào bảng:**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 Cho HS nhắc lại nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi* | - 1 Hs lên chia sẻ.  - Hs trình bày các từ cần điền:  Câu kể :  + Kết thúc câu bằng : dấu chấm  + Công dụng : Dùng để kể, tả  Câu hỏi :  + Kết thúc câu bằng : dấu hỏi chấm  + Công dụng: Dùng để hỏi điều chưa biết .  - HS chữa bài vào vở. |
| **\* Bài 5: Chuyển mỗi câu kể sau đây thành 3 câu hỏi**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV chốt cho HS biết biến đổi câu kể thành câu hỏi* | - Hs nêu*.*  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 9 HS chia sẻ. |
| **3. HĐ Vận dụng5’**  - Em có ước mơ làm nghề gì?  - Hướng dẫn các em lên kế hoạch để thực hiện ước mơ đó  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời và lên kế hoạch để thực hiện ước mơ đó |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

Thứ sáu ngày 16 tháng 12 năm 2022

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 6: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1 000**

**BÀI 38:**[**BIỂU THỨ**](https://blogtailieu.com/)**C SỐ.**[**TÍNH GIÁ**](https://blogtailieu.com/)**TRỊ CÙA BIỂU THỨC SỐ (**[**T2)**](https://blogtailieu.com/)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức chung:**

- Nhận biết được biểu thức số.

- Tính được giá trị của biểu thức số .

- Vận dụng vào giải bài toán liên quan tính giá trị của biểu[thức, bước đầu làm quen](https://blogtailieu.com/) tính chất kết hợp của phép cộng (qua biếu thức sổ, chưa [dùng biểu thức chữ).](https://blogtailieu.com/)

- Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực chung.**

*\*Năng lực chung:*

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

*\*Năng lực đặc thù:*

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt động](https://blogtailieu.com/) [giải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n. (Qua HĐ khám phá, giải bài tập)

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2.** [**Khám phá**](https://blogtailieu.com/)**:** | | |
| a.[Từ bài toán thực tế, G](https://blogtailieu.com/)V giúp HS dẫn ra cách tính giá trị c[ủa biểu thức 10 - 2 x 3 như](https://blogtailieu.com/) [bóng nói của Rô-bố](https://blogtailieu.com/)t.  b. GV giúp HS trình bày tính giá trị của biếu thức (theo hai bước ghi thành hai bước như mẫu trong SGK).  - GV chốt lại quy tắc tính giá trị của biểu thức không có dấu ngoặc (cho hai trường hợp như SGK) và lưu ý: Cần nêu rõ sự khác nhau ở hai trường hợp vế cách tính ở mỗi trường hợp có khác nhau (trường hợp biểu thức chỉ có phép cộng và trừ hoặc chỉ có phép nhân và chia; trường hợp biểu thức có cả các phép cộng, trừ, nhân, chia). | | - HS đọc tình huống (a) trong SGK trang 105.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn ra cách tính giá trị biểu thức 10- 2 x 3  - HS lắng nghe Gv hướng dẫn.  - HS trình bày tính giá trị của biếu thức 10 – 2 x 3 = 10 - 6  = 4 |
| 3. Hoạt động | | |
| Bài 1. Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS biết cách tính và trình bày cách tính giá trị của biểu thức. | | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe GV HD biết |
| - Yêu cầu Hs làm bài tập vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dưỡng.  Bài 1. Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS biết tính giá trị của biểu thức ghi ở mỗi con mèo, rồi nêu kết quả.  - GV chốt :  40 + 20 - 15 = 45, con mèo A câu được con cá số 45;  56 - 2 x 5 = 46, con mèo B câu được con cá số 46;  40 + 32 : 4 = 48, con mèo C câu được con cá số 48;  67 - 15 - 5 = 47, con mèo D câu được con cá số 47.  - HS có thể tính nhầm ra giá trị của biểu thức, GV có thể cho HS viết hai bước tính vào giấy nháp hoặc bảng con (nếu cần).  Lưu ý: Cuổi tiết học, GV cho HS củng cổ (như yêu cẩu đã nêu ở đầu tiết học). | | cách tính và trình bày cách tính giá trị của biểu thức vào vở.  - HS kiểm tra chéo kết quả, nhận xét, bổ sung.  a. 30 : 5 x 2 = 6 x 2= 12  b. 24 + 5 x 6 = 24 + 30 = 54  c.30 – 18 : 3 = 30 – 6 = 24  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức ghi ở mỗi con mèo, rồi nêu kết quả.  40 + 20 – 15 = 60 – 15 = 45  56 – 2 x 5 = 56 – 10 = 46  40 + 32 : 4 = 40 + 8= 48  67 – 15 – 5 = 52 – 5= 47  - Quan sát tranh, có thể trả lời,  - Nhận xét, bổ sung. |
| **3. Vận dụng.** | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Việt nam Thân yêu” qua một số bài tập tính nhanh giá trị của biểu thức số .  - Đánh giá kết quả trò chơi.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm. | |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ....................................................................................................................................... | | |

**KĨ NĂNG SỐNG**

**Bài 6: NGHI THỨC CHÀO CỜ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

– Nhận biết được ý nghĩ của nghi lễ chào cờ.

– Thể hiện bài học bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

- Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực trong các tình huống của nghi lễ chào cờ.

- Thực hành tư thế đúng khi chào cờ và các bước thực hiện một lễ chào cờ theo Nghi thức Đội.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: có ý thức và thực hiện đúng các yêu cầu của nghi lễ chào cờ

**3. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hiểu được ý nghĩa của nghi lễ chào cờ, biết biết thực hiện đúng tư thế và chia sẻ với bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

Giáo viên: kế hoạch bài dạy, bài giảng powepoint, SGK

Học sinh: vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1/ Khởi động: (5p)**  - Cho cả lớp hát một bài hát để ổn định lớp học.  - GV hỏi học sinh nội dung tiết học trước.  - Giáo viên dẫn dắt vào bài mới  **2/ Khám phá(30p)**  **2.1 HĐ1:** *Hãy đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi:*  - Gọi 1 HS đọc đoạn văn (SGK trang 32)  - Gọi 1 HS đọc câu hỏi: Nêu cảm nghĩ của em về nghi thức chào cờ đầu tuần ở nhà trường.  - GV cho học sinh hoạt động nhóm đôi để hoàn thành yêu cầu của HĐ1.  - Gọi đại diện nhóm trả lời  - Gọi các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét đánh giá.  **HĐ2: Trải nghiệm**  **1/** Khoanh vào chữ cái ở những vật dụng cần có trong một buổi lễ chào cờ đầu tuần ở nhà trường *:*  nào?  - Gọi học sinh đọc đề bài 1  - Yêu cầu học sinh quan sát tranh a, b, c, d, e, g, h, i  -Hoạt động nhóm 2, thảo luận bài tập 1  - Gọi đại diện nhóm trả lời:  - Gọi các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét đánh giá.  2/ Hãy sắp xếp thứ tự các bước cho đúng diễn tiến của một lễ chào cờ theo Nghi thức Đội.  - Gọi Hs đọc đề bài 2  - Gọi Hs đọc các tình huống a,b,c,d,e,g,h,i  - Cho Hs hoạt động nhóm 4, sắp xếp thứ tự cho đúng  - Gọi đại diện nhóm trả lời:  - Gọi các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét đánh giá.  Thứ tự đúng : a ->c->h->b->e->d->g->i  **-** Gọi Hs đọc Tư thế khi chào cờ.  **4/ Củng cố, dặn dò (5p)**  **Kết luận:** Tư thế khi chào cờ:  \* Đừng nghiêm trang  \* Mắt nhìn quốc kì  \* Không nói chuyện hay làm việc riêng  \* Sửa sang quần áo, đầu tóc cho gọn gàng  - GV nhận xét đánh giá tiết học. | - HS hát  -HS nhắc lại  - 1 HS đọc bài Nghi lễ chào cờ, cả lớp theo dõi.  -HS đọc  - HS hoạt động nhóm, đánh dấu ào những ý kiến đúng  - Đại diện nhóm trình bày  - Hs lắng nghe  -HS trả lời theo ý của mình  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề, cả lớp theo dõi  - Đại điện nhóm trả lời: Những vật dụng cần có trong một buổi lễ chào cờ đầu tuần ở nhà trường là tranh: a, b, c, e, g, h, i  -Hs đọc đề  - Hs lắng nghe  - HS hoạt động theo nhóm 4.  -Đại diện nhóm trả lời:  -Các nhóm khác nhận xét  - Hs lắng nghe  -Hs đọc  - Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(Nếu có)**

……………………………………………………………………………………

…….…...….…………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 13: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức chung: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nhận biết và kể được tên các bộ phận của lá cây

- So sánh được (hình dạng, kích thước, màu sắc,...) của lá cây

- Phân biệt được các loại lá cây

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý thiên nhiên; chăm sóc các loài cây

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy: Một số lá cây thật; phiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5’** | |
| - GV mở bài hát “Lý cây xanh” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: trong bài hát nhắc đến bộ phận gì của cây?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  + Trả lời: Bài hát nhắc đến lá |
| **2. Khám phá***:* **15’** | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về các bộ phận của lá cây (làm việc nhóm 2)**  **-** GV cho HS làm việc theo nhiệm vụ:  + QS H11 hận biết các bộ phận của lá cây  + Dùng vật thật đã chuẩn bị, chỉ cho nhau vị trí các bộ phận của lá cây.  - GV gọi đại diện một số nhóm nêu  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS nhắc lại.  *Lá cây có: phiến lá, gân lá và cuống lá* | - Học sinh làm việc theo y/c:  + HS quan sát H11, trao đổi: lá cây có những bộ phận nào?  + Chỉ và nêu tên các bộ phận của lá cây trên vật thật  - Đại diện một số em trình bày  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại  nội dung HĐ1 |
| **Hoạt động 2. Tìm hiểu đặc điểm về màu sắc, hình dạng của lá cây (làm việc nhóm 4)**  - GV giao nhiệm vụ: Quan sát các hình H12 – H21 (SGK) kết hợp với một số lá cây HS đã sưu tầm, so sánh về màu sắc, kích thước của các loại lá cây  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt ND: *Lá cây thường có màu xanh lục; một số lá cây có màu đỏ, màu vàng,... với nhiều hình dạng, kích thước khác nhau* | - Học sinh làm việc nhóm 4, quan sát và thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  - HS nhắc lại |
| **2. Thực hành***:***15’** | |
| **Hoạt động 3. Vẽ lá cây em yêu thích (làm việc cá nhân)**  **-** GV nêu yêu cầu: Em hãy chọn một lá cây em đã sưu tầm được, vẽ vào vở và ghi chú các bộ phận của lá cây đó.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS vẽ một lá cây và ghi chú các bộ phận của lá cây đó trên hình vẽ.  - Giới thiệu trước lớp  - HS nhận xét bài vẽ và cách giới thiệu của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 4. Giới thiệu về lá cây (cả lớp)**  - GV cho một số HS lên giới thiệu tên, các bộ phận và đặc điểm của lá cây vừa vẽ  - GV nhận xét, tuyên dương  Củng cố về các bộ phận và đặc điểm của lá cây | - Học sinh lên giới thiệu trước lớp  - Cả lớp nhận xét, bổ sung |
| **3. Vận dụng***:* **5’** | |
| **Hoạt động 5. Phân biệt được hình dạng của lá cây (làm việc nhóm 4)**  - GV giao cho mỗi nhóm một số thẻ về  lá cây có hình dạng khác nhau; y/c HS xếp lá cây vào nhóm phù hợp trong bảng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **HÌNH DẠNG CỦA LÁ CÂY** | | | | **Hình kim (Hình dài)** | **Hình bầu dục** | **Hình tròn** | |  |  |  |   - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung. | - Học sinh làm việc nhóm 4, thảo luận và xếp các lá cây vào bảng  - Đại diện các nhóm trình bày:  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................ | |

**TIẾNG VIỆT**

**CON ĐƯỜNG CỦA BÉ (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đoạn văn kể về một nhân vật trong câu chuyện

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu quý các nhân vật trong chuyện

- Phẩm chất nhân ái: Viết được đoạn văn

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ làm bài

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực:**

*\*Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

*\*Năng lực đặc thù*

- Phát triển năng lực văn học: Qua HĐ luyện tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:4’** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  +  Kể tên một số câu chuyện em yêu thích ?  + Em thích nhân vật nào ? Vì sao?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Học sinh trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* **30’** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Trao đổi với bạn suy nghĩ của mình về các nhân vật trong câu chuyện đã học**  - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm  + Đọc kĩ các câu gợi ý  + Đưa ra nhận định của mình  https://lh4.googleusercontent.com/Mke1wlrBCox0liAvfao6ljfhheJFOJhhmWBZHdgN5lvOT_cHJozrSfkeip12HiGAD5zZSzUiFSep4CQmUqdQuxyT_TRC8y2VJZCwHwFKBEV5ZuMoXvMy0-p1zJTPcEoCeteXGo4cAfaNlbC1e9SDVSHnHtSc9jagYEEh9WvSx5kVu5PAg0fCuWJNrbjMgnCpTtjBeWec4g  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Viết đoạn văn ngắn về một nhân vật trong câu chuyện đã học. Lí do em thích hoặc không thích nhân vật đó**  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn dựa vào phần luyện nói từ BT1  - GV yêu cầu HS trình bày  - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương học sinh  **2.3. Hoạt động 3: Trao đổi bài làm của em với bạn, chỉnh sửa và bổ sung ý hay**  + GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đổi bài và nhận xét cho nhau  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc theo nhóm  - Đại diện các nhóm trả lời  - 2-3 nhóm lên chia sẻ  VD: Em thích Huy- gô vì Huy – gô rất giỏi toán lại giỏi cả văn./Em không thích Cô- li – a vì bạn ấy đã viết văn dựa trên chi tiết không có thật./Em thích Cô – li – a vì khi viết văn, bạn ấy đã nói những việc mà bạn ấy không hề làm. Nhưng khi mẹ nhắc thì bạn ấy đã cố gắng hoàn thành tất cả những công việc đó.  - HS trình bày  + HS làm việc theo cặp |
| **3. Vận dụng. 5’** | |
| **-**GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Đọc lại những câu chuyện mà mình yêu thích  + Ôn lại các nội dung đã học và chuẩn bị cho bài 29 | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS thực hiện |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ................................................................................................................................................................................................................................................................ | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP**

**Sinh hoạt cuối tuần: EM CHĂM SÓC NHÀ CỬA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức chung:**

- Học sinh chia sẻ về việc em làm hằng ngày để chăm sóc ngôi nhà của mình

- Thực hiện cùng người thân làm đồ trang trí cho tổ ấm

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ nét độc đáo của mình cùng gia đình trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những nét khác biệt của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cùng gia đình khám phá nét độc đáo, đáng nhớ của các thành viên trong gia đình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh cảu bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựnh hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của bạn bè trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5’** | |
| - GV cho HS hát 1 bài hát để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:***17’** | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại  nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề. 20’** | |
| **Hoạt động 3. Chia sẻ về việc em làm hằng ngày để chăm sóc ngôi nhà của mình . (Làm việc nhóm 2)**  - GV mời HS chia sẻ với bạn theo nhóm 2 theo những gợi ý:  + Em đã nhận làm công việc gì? Em làm việc này khi nào?  + Em làm một mình hay làm cùng với ai? Sau khi hoàn thành việc đó, em cảm thấy thế nào  - GV mời các nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Kết luận: Mỗi việc em làm hằng ngày để chăm sóc ngôi nhà của mình đều đáng quý vì đó là đóng góp của em- một thành viên của gia đình. | - Học sinh chia nhóm 2, chia sẻ ý kiến cùng bạn theo các gợi ý    - Các nhóm chia sẻ |
| **4. Thực hành.** | |
| **Hoạt động 4: Tham gia cuộc thi gấp chăn theo tác phong chú bộ đội (Làm việc theo nhóm)**  - GV tổ chức cho HS thi gấp quần áo  +  Các nhóm cùng nhau luyện gấp quần áo  + Mỗi nhóm cử đại diện nhóm tham gia thi  + GV và HS nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương các nhóm  Kết luận: Việc nào cũng phải làm nhiều mới quen tay, làm mới nhanh và đẹp. Chúng ta có thể luyện tập thêm ở nhà để tham gia cuộc thi này vào cuối năm. | - HS chia nhóm  - Các nhóm luyện tập  - Tham gia thi  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. Vận dụng. 5’** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chọn làm đồ trang trí cho tổ ấm của mình như: dây trang trí, hoa giấy, tranh lá treo tường, cắm hoa, làm khung ảnh,...   - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |